



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

In hai mặt

Xin lưu ý rằng những thẻ học này được thiết kế để in hai mặt. Nếu máy in của bạn không thể in hai mặt, vui lòng tải xuống các tệp PDF thẻ học đơn để in.

tôi

bạn
đại từ

anh ấy

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

các bạn

họ

cái gì

ai

ở đâu

tại sao

làm sao

cái nào

lúc nào

sau đó

nếu

thật sự

nhưng

bởi vì

không

(او) (مذکر)
aw (mdker)

تو
tw

من
mn

ما
ma

آن
an

(او) (مونث)
aw (mwnth)

چی
chea

آنها
anha

شما
shma

چرا
chera

کجا
keja

چه کسی
cheh kesa

کی
keā

کدام
kedam

چطور
chetwr

واقعا
waq'ea

اگر
agur

سپس
spes

نه
nh

زیرا
zara

ولی
wla

này

Tôi cần cái này

Cái này giá bao nhiêu?

đó
vật

tất cả

hoặc

và

biết

Tôi biết

Tôi không biết

nghĩ

đến

đặt

lấy

tìm

nghe

làm việc

nói chuyện

cho

thích

giúp đỡ

این چنده؟
aan chendh?

به این نیاز دارم
bh aan naaz darm

این
aan

یا
aa

همه
hmh

آن
an

می دانم
ma danm

دانستن
danstn / دان - dan

و
w

آمدن
amdn / آ - a

فکر کردن
fker kerdn / فکر کن - fker ken

نمی دانم
nma danm

پیدا کردن
peada kerdn / پیدا کن - peada ken

گرفتن
gurftn / گیر - guar

گذاشتن
gudashtn / گزار - gudar

حرف زدن
hrf zdn / حرف زن - hrf zn

کار کردن
kear kerdn / کار کن - kear ken

گوش دادن
guwsh dadn / گوش ده - guwsh dh

کمک کردن
kemke kerdn / کمک کن - kemke ken

دوست داشتن
dwst dashtn / دوست دار - dwst dar

دادن
dadn / ده - dh

yêu

gọi

chờ đợi

Tôi thích bạn

Tôi không thích cái này

Bạn có yêu tôi không?

Tôi yêu bạn

0

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

صبر کردن
sbr kerdn / صبر کن - sbr ken

زنگ زدن
zngu zdn / زنگ زن - zngu zn

دوست داشتن
dwst dashtn / دوست دار - dwst dar

دوستم داری؟
dwstm dara?

من از این خوشم نمیاد
mn az aan khwshm nmaad

من از تو خوشم میاد
mn az tw khwshm maad

یک
ake

صفر
sfr

دوستت دارم
dwstt darm

چهار
chehar

سه
sh

دو
dw

هفت
hft

شش
shsh

پنج
penj

ده
dh

نه
nh

هشت
hsht

سیزده
sazdh

دوازده
dwazdh

یازده
aazdh

14

15

16

17

18

19

20

mới

cũ

ít

nhiều

bao nhiêu?
đại cương

bao nhiêu?
số

sai

chính xác

xấu

tốt

hạnh phúc

ngắn

dài

nhỏ

شانزده
shanzdh

پانزده
peanzdh

چهارده
chehardh

نوزده
nwzdh

هجده
hjdth

هفده
hfdh

قدیمی
qdama

جدید
jdh

بیست
bast

چقدر؟
cheqdr?

زیاد
zaad

کم
kem

درست
drst

غلط
ghlt

چند؟
chend?

خوشحال
khwshhal

خوب
khwb

بد
bd

کوچک
kewcheke

دراز
draz

کوتاه
kewtah

lớn
to

đó
địa điểm

đây

phải

trái

xinh đẹp

trẻ

già

xin chào

hẹn gặp lại

được

bảo trọng nhé

đừng lo

tất nhiên

chúc ngày tốt lành

chào

bái bai

tạm biệt

xin làm phiền

xin lỗi

cảm ơn bạn

اینجا
aanja

آنجا
anja

بزرگ
bzrgu

زیبا
zaba

چپ
chepe

راست
rast

سلام
slam

پیر
pear

جوان
jwan

مراقب باش
mraqb bash

باشه
bashh

بعداً می بینمت
b'eda mabanmt

روز بخیر
rwz bkhar

البته
albth

نگران نباش
nguran nbash

خدا حافظ
khdahafz

بای بای
baa baa

سلام
slam

متشکرم
mtshkerm

متاسفم
mtasfm

بخشید
bbkhshad

làm ơn

Tôi muốn cái này

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

ban đêm

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

buổi trưa

nửa đêm

giờ

phút

giây

ngày

tuần

tháng

năm

thời gian

ngày tháng

ngày hôm kia

hôm qua

الان
alan

من این را میخوام
mn aan ra makhwahrn

لطفا
ltfa

شب
shb

قبل از ظهر
qbl az zhr

بعد از ظهر
b'ed az zhr

ظهر
zhr

عصر
'esr

صبح
sbh

دقیقه
dqaqh

ساعت
sa'et

نیمه شب
namh shb

هفته
hfth

روز
rwz

ثانیه
thanah

زمان
zman

سال
sal

ماه
mah

دیروز
darwz

پریروز
perarwz

تاریخ
tarakh

hôm nay

ngày mai

ngày kia

thứ hai
ngày

thứ ba
ngày

thứ tư
ngày

thứ năm

thứ sáu

thứ bảy

chủ nhật

Ngày mai là thứ bảy

cuộc đời

đàn bà

đàn ông

tình yêu

bạn trai

bạn gái

bạn
danh từ

hôn
danh từ

tình dục

trẻ em

پس فردا
pes frda

فردا
frda

امروز
amrwz

چهارشنبه
cheharshnbh

سه‌شنبه
shshnbh

دوشنبه
dwshnbh

شنبه
shnbh

جمعه
jm'eh

پنج‌شنبه
penjshnbh

زندگی
zndgua

فردا شنبه است
frda shnbh ast

یکشنبه
akeshnbh

عشق
'eshq

مرد
mrd

زن
zn

دوست
dwst

دوست دختر
dwst dkhtr

دوست پسر
dwst pesr

بچه
bcheh

رابطه جنسی
rabth jnsa

بوسه
bwsh

em bé

con gái
đại cường

con trai
đại cường

mẹ

ba

má
mẹ

cha

cha mẹ

con trai
gia đình

con gái
gia đình

em gái

em trai

chị gái

anh trai

đúng

ngồi

nằm xuống

đóng

mở
cửa

thua

thắng

پسر
pesr

دختر
dkhtr

کودک
kewdke

مادر
madr

بابا
baba

مامان
maman

پسر
pesr

والدین
waldan

پدر
pedr

برادر کوچک
bradr kewcheke

خواهر کوچک
khwahr kewcheke

دختر
dkhtr

ایستادن
aastadn / ایست - aast

برادر بزرگ
bradr bzrgu

خواهر بزرگ
khwahr bzrgu

بستن
bstn / بند - bnd

دراز کشیدن
draz keshadn / دراز کش - draz kesh

نشستن
nshstn / نشین - nshan

بردن
brdn / بر - br

باختن
bakhtn / باز - baz

باز کردن
baz kerdn / باز کن - baz ken

chết

sống
động từ

bật

tắt

giết

làm bị thương

chạm

xem

uống

ăn

đi bộ

gặp

đặt cược

hôn
động từ

đi theo

cười

trả lời

hỏi

câu hỏi

công ty

kinh doanh

روشن کردن

rwshn kerdn / روشن کن - rwshn ken

زندگی کردن

zndgua kerdn / زندگی کن - zndgua ken

مردن

mrdrn / میر - mar

مجروح کردن

mjrwh kerdn / مجروح کن - mjrwh ken

کشتن

keshtn / کش - kesh

خاموش کردن

khamwsh kerdn / خاموش کن -
khamwsh ken

نوشیدن

nwshadrn / نوش - nwsh

نگاه کردن

nguah kerdn / نگاه کن - nguah ken

لمس کردن

lms kerdn / لمس کن - lms ken

ملاقات کردن

mlaqat kerdn / ملاقات کن - mlaqat ken

راه رفتن

rah rftn / راه رو - rah rw

خوردن

khwrdrn / خور - khwr

دنبال کردن

dnbal kerdn / دنبال کن - dnbal ken

بوسیدن

bwsadrn / بوس - bws

شرط بستن

shrt bstn / شرط بند - shrt bnd

پرسیدن

persadrn / پرس - pers

جواب دادن

jwab dadn / جواب ده - jwab dh

ازدواج کردن

azdwaj kerdn / ازدواج کن - azdwaj ken

کسب و کار

kesb w kear

شرکت

shrket

سوال

swal

việc làm

tiền

điện thoại

văn phòng

bác sĩ

bệnh viện

y tá

cảnh sát
người

tổng thống

màu trắng

màu đen

màu đỏ

màu xanh da trời

màu xanh lá cây

màu vàng

chậm

nhanh

vui vẻ

không công bằng

công bằng

khó

تلفن
tlfñ

پول
pewl

شغل
shghl

بیمارستان
bamarstan

دکتر
dketr

دفتر
dftr

رئیس جمهور
r'eys jmhwr

افسر پلیس
afsr pelas

پرستار
perstar

قرمز
qrmz

سیاه
saah

سفید
sfad

زرد
zrd

سبز
sbz

آبی
aba

بامزه
bamzh

سریع
sra'e

آهسته
ahsth

سخت
skht

منصفانه
mnsfanh

غیر منصفانه
ghar mnsfanh

dễ

Cái này khó

giàu

nghèo

khỏe

yếu

an toàn

mệt mỏi

tự hào

no bụng

bệnh

khỏe mạnh

tức giận

thấp
đại cương

cao
đại cương

thẳng

mỗi / mọi

luôn luôn

thực ra

lần nữa

đã

ثروتمند
thrwtmnd

این سخت است
aan skht ast

آسان
asan

ضعیف
d'eaf

قوی
qwa

فقیر
fqar

مغرور
mghrwr

خسته
khsth

آمن
amn

سالم
salm

مریض
mrad

سیر
sar

بالا
bala

پایین
peaaan

عصبانی
'esbana

همیشه
hmashh

هر
hr

مستقیم
mstqam

قبلا
qbla

دوباره
dwbarh

در حقیقت
dr hqaqt

ít hơn

phần lớn

nhiều hơn

Tôi muốn nhiều hơn

không có

rất

động vật

con lợn

con bò

con ngựa

con chó

con cừu

con khỉ

con mèo

con gấu

con gà

con vịt

con bướm

con ong

con cá

con nhện

بیشتر
bashtr

اکثر
akethr

کمتر
kemtr

خیلی
khala

هیچ
hache

بیشتر میخواهم
bashtr makhwahm

گاو
guaw

خوک
khwke

حيوان
hawaw

گوسفند
guwsfnd

سگ
sgu

اسب
asb

خرس
khrs

گربه
gurbh

میمون
mamwn

پروانه
perwanh

اردک
ardke

مرغ
mrgh

عنکبوت
'enkebwt

ماهی
maha

زنبور
znbwr

con rắn

ở ngoài

ở trong

xa

gần

bên dưới

bên trên

bên cạnh

phía trước

phía sau

ngọt

chua

lạ

mềm

cứng

đáng yêu

ngu ngốc

điên khùng

bận rộn

cao
người

thấp
người

درون
drwn

بیرون
barwn

مار
mar

پایین
peaaan

نزدیک
nzdake

دور
dwr

جلو
jlw

کنار
kenar

بالا
bala

ترش
trsh

شیرین
sharan

پشت
pesht

سخت
skht

نرم
nrm

عجیب
'ejab

دیوانه
dawanh

احمق
ahmq

بانمک
banmke

کوتاه
kewtah

بلند
blnd

مشغول
mshghwl

lo lắng

ngạc nhiên

ngẫu

cư xử tốt

ác độc

khéo léo

lạnh

nóng

đầu

mũi

tóc

miệng

tai

mắt

bàn tay

bàn chân

tim

não

kéo

đẩy

ấn

باحال
bahal

متعجب
mt'ejb

نگران
nguran

باهوش
bahwsh

شروړ
shrwr

خوش رفتار
khwsh rftar

سر
sr

داغ
dagh

سرد
srd

دهان
dhan

مو
mw

بینی
bana

دست
dst

چشم
cheshm

گوش
guwsh

مغز
mghz

قلب
qlb

پا
pea

فشار دادن
fshar dadn / فشار ده - fshar dh

هل دادن
hl dadn / هل ده - hl dh

کشیدن
keshadn / کش - kesh

đánh

bắt

chiến đấu

ném

chạy
động từ

đọc

viết

sửa chữa

đếm

cắt

bán

mua

trả

học

mơ

ngủ

chơi

ăn mừng

nghỉ ngơi

thưởng thức

dọn dẹp

دعوا کردن

d'ewa kerdn / دعا کن - d'ewa ken

گرفتن

gurftn / گیر - guar

زدن

zdn / زن - zn

خواندن

khwandn / خوان - khwan

دویدن

dwadn / دو - dw

پرتاب کردن

pertab kerdn / پرتاب کن - pertab ken

شمردن

shmrn / شمر - shmr

تعمیر کردن

t'emar kerdn / تعمیر کن - t'emar ken

نوشتن

nwshtn / نویس - nwas

خریدن

khradn / خر - khr

فروختن

frwkhtn / فروش - frwsh

بریدن

bradn / بر - br

خواب دیدن

khwab dadn / خواب بین - khwab ban

درس خواندن

drs khwandn / درس خوان - drs khwan

پرداخت کردن

perdakht kerdn / پرداز - perdaz

جشن گرفتن

jshn gurftn / جشن گیر - jshn guar

بازی کردن

baza kerdn / بازی کن - baza ken

خوابیدن

khwabadn / خواب - khwab

تمیز کردن

tmaz kerdn / تمیز کن - tmaz ken

لذت بردن

ldt brdn / لذت بر - ldt br

استراحت کردن

astrakt kerdn / استراحت کن - astrakt ken

trường học

nhà ở

cửa

chồng

vợ

đám cưới

người

xe hơi

nhà

thành phố

số

21

22

26

30

31

33

37

40

41

44

در
dr

خانه
khanh

مدرسه
mdrsh

عروسی
'erwsa

همسر
hmsr

شوهر
shwhr

خانه
khanh

ماشین
mashan

شخص
shkhs

بیست و یک
bast w ake

عدد
'edd

شهر
shhr

سی
sa

بیست و شش
bast w shsh

بیست و دو
bast w dw

سی و هفت
sa w hft

سی و سه
sa w sh

سی و یک
sa w ake

چهل و چهار
chehl w chehar

چهل و یک
chehl w ake

چهل
chehl

48

50

51

55

59

60

61

62

66

70

71

73

77

80

81

84

88

90

91

95

99

پنجاه و یک
penjah w ake

پنجاه
penjah

چهل و هشت
chehl w hsht

شصت
shst

پنجاه و نه
penjah w nh

پنجاه و پنج
penjah w penj

شصت و شش
shst w shsh

شصت و دو
shst w dw

شصت و یک
shst w ake

هفتاد و سه
hftad w sh

هفتاد و یک
hftad w ake

هفتاد
hftad

هشتاد و یک
hshtad w ake

هشتاد
hshtad

هفتاد و هفت
hftad w hft

نود
nwd

هشتاد و هشت
hshtad w hsht

هشتاد و چهار
hshtad w chehar

نود و نه
nwd w nh

نود و پنج
nwd w penj

نود و یک
nwd w ake

100

1000

10.000

100.000

1.000.000

con chó của tôi

con mèo của bạn

váy của cô ấy

xe của anh ấy

quả bóng của nó

nhà của chúng tôi

đội của bạn

công ty của họ

mọi người

cùng nhau

khác

không thành vấn đề

chúc mừng

thư giãn đi

tôi đồng ý

chào mừng

ده هزار
dh hzar

هزار
hzar

صد
sd

سگ من
sgu mn

یک میلیون
ake malawn

صد هزار
sd hzar

ماشین او
mashan aw

لباس او
lbas aw

گربه تو
gurbh tw

تیم شما
tam shma

خانه ما
khanh ma

توپ آن
twpe an

با هم
ba hm

همه
hmh

شرکت آنها
shrket anha

به سلامتی
bh slamta

مهم نیست
mhm nast

دیگر
dagur

خوش آمدید
khwsh amdad

موافقم
mwafqm

آروم باش
arwm bash

không phải lo

rễ phải

rễ trái

đi thẳng

Hãy đi với tôi

trúng

phô mai

sữa

cá

thịt

rau

trái cây

xương
món ăn

dầu

bánh mì

đường
món ăn

sô cô la

kẹo

bánh bông lan

đồ uống

nước

بپیچ به چپ
bpeache bh chepe

بپیچ به راست
bpeache bh rast

جای نگرانی نیست
jaa ngurana nast

تخم مرغ
tkhm mrgh

با من بیا
ba mn baa

مستقیم برو
mstqam brw

ماهی
maha

شیر
shar

پنیر
penar

میوه
mawh

سبزی
sbza

گوشت
guwsht

نان
nan

روغن
rwghn

استخوان
astkhwan

آب نبات
ab nbat

شکلات
shkelat

شکر
shker

آب
ab

نوشیدنی
nwshadna

کیک
keake

nước soda

cà phê

trà

bia

rượu nho

sa lát

súp

món tráng miệng

bữa ăn sáng

bữa trưa

bữa tối

pizza

xe buýt

xe lửa

ga xe lửa

trạm dừng xe buýt

máy bay

tàu

xe tải

xe đạp

xe mô tô

چای
cheaa

قهوه
qhwh

آب گازدار
ab guazdar

سالاد
salad

شراب
shrab

آبجو
abjw

صبحانه
sbhanh

دسر
dsr

سوپ
swpe

پیتزا
peatza

شام
sham

ناهار
nahar

ایستگاه قطار
aastguah qtar

قطار
qtar

اتوبوس
atwbws

کشتی
keshta

هواپیما
hwapeama

ایستگاه اتوبوس
aastguah atwbws

موتورسیکلت
mwtwrsakelt

دوچرخه
dwcherkh

کامیون
keamawn

xe taxi

đèn giao thông

bãi đậu xe

đường
xe hơi

quần áo

giày dép

áo choàng

áo len

áo sơ mi

áo khoác

áo phộc

quần dài

đầm

áo phông

bít tất

áo ngực

quần lót

kính

túi xách

ví tiền

ví

پارکینگ
pearkeangu

چراغ راهنمایی
cheragh rahnmaaa

تاکسی
takesa

کفش
kefsh

پوشاک
pewshake

جاده
jadh

پیراهن مردانه
pearahn mrdanh

پلیور
pelawr

کت
ket

شلوار
shlwar

کت و شلوار
ket w shlwar

ژاکت
jeaket

جوراب
jwrab

تی شرت
ta shrt

لباس
lbas

عینک
'eanke

شورت
shwrt

سوتین
swtan

کیف پول
keaf pewl

کیف سکه
keaf skeh

کیف دستی
keaf dsta

nhấn

mũ

đồng hồ đeo tay

túi

Bạn tên gì?

Tên của tôi là David

Tôi 22 tuổi

Bạn có khoẻ không?

Bạn có ổn không?

Nhà vệ sinh ở đâu vậy?

Tôi nhớ bạn

mùa xuân

mùa hè

mùa thu

mùa đông

tháng một

tháng hai

tháng ba

tháng tư

tháng năm

tháng sáu

ساعت مچی
sa'et mchea

کلاه
kelah

انگشتر
angushtr

اسم من، دیوید است
asm mn, dawad ast

اسمت چیه؟
asmt cheah?

جیب
jab

خوبی؟
khwba?

چطوری؟
chetwra?

من بیست و دو سالمه
mn bast w dw salmh

بهار
bhar

دلم برات تنگ شده
dlm brat tngu shdh

دستشویی کجاست؟
dstshwaa kejest?

زمستان
zmstan

پاییز
peaaaz

تابستان
tabstan

مارس
mars

فوریه
fwrah

ژانویه
jeanwah

ژوئن
jew'en

مه
mh

آوریل
awral

tháng bảy

tháng tám

tháng chín

tháng mười

tháng mười một

tháng mười hai

mua sắm

hóa đơn

chợ

siêu thị

tòa nhà

căn hộ

trường đại học

nông trại

nhà thờ

nhà hàng

quán bar

phòng thể dục

công viên

nhà vệ sinh
đại cương

bản đồ

سپتامبر
spetambr

اوت
awt

ژوئیه
jew'eah

دسامبر
dsambr

نوامبر
nwambr

اکتبر
aketbr

بازار
bazar

قبض
qbd

خرید
khrad

آپارتمان
apeartman

ساختمان
sakhtman

سوپر مارکت
swper market

کلیسا
kelasa

مزرعه
mzr'eh

دانشگاه
danshguah

باشگاه
bashguah

بار
bar

رستوران
rstwran

نقشه
nqshh

سرویس بهداشتی
srwas bhdashta

پارک
pearke

xe cứu thương

cảnh sát
đại cương

súng

lính cứu hỏa
đại cương

quốc gia

ngoại ô

ngôi làng

sức khỏe

dược phẩm

tai nạn

bệnh nhân

phẫu thuật

viên thuốc

sốt

cảm lạnh

vết thương

cuộc hẹn

ho

cổ

mông

vai

تفنگ
tfngu

پلیس
pelas

آمبولانس
ambwlans

حومه شهر
hwmh shhr

کشور
keshwr

آتش نشانان
atsh nshanan

پزشکی
pezshkea

سلامتی
slamta

روستا
rwsta

عمل جراحی
'eml jrahy

بیمار
bamar

حادثه
hadthh

سرماخوردگی
srmakhwrdgua

تب
tb

قرص
qrs

سرفه
srfh

وقت ملاقات
wqt mlaqat

زخم
zkhm

شانه
shanh

باسن
basn

گردن
gurdn

đầu gối

chân

tay

bụng

ngực

lưng

răng

lưỡi

môi

ngón tay

ngón chân

dạ dày

phổi

gan

dây thần kinh

thận

ruột

màu sắc

màu cam

màu xám

màu nâu

بازو
bazw

پا
pea

زانو
zanw

پشت
pesht

پستان
pestan

شکم
shkem

لب
lb

زبان
zban

دندان
dndan

معهده
m'edh

انگشت پا
angusht pea

انگشت
angusht

عصب
'esb

کبد
kebd

شش
shsh

رنگ
rngu

روده
rwdh

کلیه
kelah

قهوه‌ای
qhwhaa

خاکستری
khakestra

نارنجی
narnja

màu hồng

nhàm chán

nặng

nhẹ

cô đơn

đói bụng

khát nước

buồn

độc

bằng phẳng

tròn

vuông

hẹp

rộng

sâu

nông

lớn
rất

bắc

đông

nam

tây

سنگین
snguan

کسل کننده
keslkenndh

صورتی
swrta

گرسنه
gursnh

تنها
tnha

سبک
sbke

شیب دار
shab dar

ناراحت
naraht

تشنه
tshnh

چهار گوش
cheharguwsh

گرد
gurd

صاف
saf

عمیق
'emaq

پهن
pehn

باریک
barake

شمال
shmal

عظیم
'ezam

کم عمق
kem 'emq

غرب
ghrb

جنوب
jnwb

شرق
shrq

bẩn

sạch sẽ

đầy

trống rỗng

đắt

rẻ

tối

sáng

quyến rũ

lười biếng

dũng cảm

hào phóng

đẹp trai

xấu xí

ngớ ngẩn

thân thiện

tội lỗi

mù

say

ướt

khô

پر
per

تمیز
tmaz

کثیف
kethaf

ارزان
arzan

گران
guran

خالی
khala

سکسی
skesa

روشن
rwshn

تاریک
tarake

بخشنده
bkhshndh

شجاع
shja'e

تنبل
tnbl

مسخره
mskhrh

زشت
zsht

خوش تیپ
khwsh tape

کور
kewr

گناهکار
gunahkear

مهربان
mhrban

خشک
khshke

خیس
khas

مست
mst

ấm áp

ồn ào

yên tĩnh

im lặng

nhà bếp

phòng tắm

phòng khách

phòng ngủ

vườn

gara

tường

tầng hầm

nhà vệ sinh
nhà ở

cầu thang

mái nhà

cửa sổ
tòa nhà

dao

tách

ly

đĩa

cốc

آرام
aram

پر سر و صدا
per sr w sda

گرم
gurm

حمام
hmam

آشپزخانه
ashpezkhanh

ساکت
sakat

باغ
bagh

اتاق خواب
ataq khwab

اتاق نشیمن
ataq nshamn

زیرزمین
zarzman

دیوار
dawar

گاراژ
guaraje

سقف
sqf

پله ها
pelh ha

توالت
twalt

فنجان
fnjan

چاقو
cheaqw

پنجره
penjrh

فنجان
fnjan

بشقاب
bshqab

لیوان
lawan

thùng rác

tô

bộ tivi

bàn
văn phòng

giường

gương

vòi hoa sen

ghế sofa

ảnh

đồng hồ

bàn
nhà

ghế
nhà

hồ bơi
vườn

chuông

hàng xóm

thất bại

chọn

bắn

bình chọn

rơi xuống

bảo vệ

تلویزیون
tlwazawn

کاسه
keash

سطل آشغال
stl ashghal

آینه
aanh

تخت
tkht

میز تحریر
maz thrar

عکس
'ekes

مبل
mbl

دوش
dwsh

صندلی
sndla

میز
maz

ساعت
sa'et

همسایه
hmsaah

زنگ در
zngu dr

استخر
astkhr

شلیک کردن
shlake kerdn / شلیک کن - shlake ken

انتخاب کردن
antkhab kerdn / انتخاب کن - antkhab ken

شکست خوردن
shkest khwrn / شکست خور - shkest khwr

دفاع کردن
dfa'e kerdn / دفاع کن - dfa'e ken

افتادن
aftadn / افت - aft

رای دادن
raa dadn / رای ده - raa dh

tấn công

trộm

đốt

cứu

hút thuốc

bay

mang theo

khắc nhủ

đá
động từ

cẩn

thở

ngủi

khóc

hát

cười mỉm

cười

lớn lên

co lại

tranh luận

đe dọa

chia sẻ

سوزاندن
swzandn / سوزان - swzan

دزدیدن
dzdadn / دزد - dzd

حمله کردن
hmlh kerdn / حمله کن - hmlh ken

پرواز کردن
perwaz kerdn / پرواز کن - perwaz ken

سیگار کشیدن
saguar keshadn / سیگار کش - saguar kesh

نجات دادن
njat dadn / نجات ده - njat dh

لگد زدن
lgud zdn / لگد زن - lgud zn

تف کردن
tf kerdn / تف کن - tf ken

حمل کردن
hml kerdn / حمل کن - hml ken

بو کردن
bw kerdn / بو کن - bw ken

نفس کشیدن
nfs keshadn / نفس کش - nfs kesh

گاز گرفتن
guaz gurftn / گاز گیر - guaz guar

لبخند زدن
lbkhnd zdn / لبخند زن - lbkhnd zn

آواز خواندن
awaz khwandn / آواز خوان - awaz khwan

گریه کردن
gurah kerdn / گریه کن - gurah ken

کوچک شدن
kewcheke shdn / کوچک شو - kewcheke shw

بزرگ شدن
bzrgu shdn / بزرگ شو - bzrgu shw

خندیدن
khndadn / خند - khnd

تقسیم کردن
tqsam kerdn / تقسیم کن - tqsam ken

تهدید کردن
thdad kerdn / تهدید کن - thdad ken

بحث کردن
bhth kerdn / بحث کن - bhth ken

cho ăn

trốn

cảnh báo

bơi

nhảy

lăn

nâng

đào

sao chép

giao hàng

tìm kiếm

luyện tập

đi du lịch

vẽ

tắm vòi sen

mở
khóa

khóa

rửa

cầu nguyện

nấu ăn

sách

هشدار دادن

hshdar dadn / هشدار ده - hshdar dh

پنهان کردن

penhan kerdn / پنهان کن - penhan ken

غذا دادن

ghda dadn / غذا ده - ghda dh

غلتیدن

ghltadn / غلت - ghlt

پریدن

peradn / پر - per

شنا کردن

shna kerdn / شنا کن - shna ken

کپی کردن

kepea kerdn / کپی کن - kepea ken

کندن

kendn / کن - ken

بلند کردن

blnd kerdn / بلند کن - blnd ken

تمرین کردن

tmran kerdn / تمرین کن - tmran ken

جستجو کردن

jstjw kerdn / جستجو کن - jstjw ken

رساندن

rsandn / رسان - rsan

دوش گرفتن

dwsh gurftn / دوش گیر - dwsh guar

نقاشی کردن

nqasha kerdn / نقاشی کن - nqasha ken

سفر کردن

sfr kerdn / سفر کن - sfr ken

شستن

shstn / شوی - shwa

قفل کردن

qfl kerdn / قفل کن - qfl ken

باز کردن

baz kerdn / باز کن - baz ken

کتاب

ketab

آشپزی کردن

ashpeza kerdn / آشپزی کن - ashpeza ken

دعا کردن

d'ea kerdn / دعا کن - d'ea ken

thư viện

bài tập về nhà

bài thi

bài học

khoa học

lịch sử

nghệ thuật

tiếng Anh

tiếng Pháp

cây bút

bút chì

3%

thứ nhất

thứ hai
2

thứ ba
3

thứ tư
4

kết quả

hình vuông

hình tròn

diện tích

nghiên cứu

امتحان
amthan

مشق شب
mshq shb

کتابخانه
ketabkhanh

تاریخ
tarakh

علوم
'elwm

درس
drs

زبان فرانسوی
zban franswa

زبان انگلیسی
zban anglasa

هنر
hnr

سه درصد
sh drsd

مداد
mdad

خودکار
khwdkear

سوم
swm

دوم
dwm

اول
awl

مربع
mrb'e

نتیجه
ntajh

چهارم
cheharm

تحقیق
thqaq

مساحت
msaht

دایره
daarh

bằng cấp

cử nhân

thạc sĩ

$x < y$

$x > y$

áp lực

bảo hiểm

nhân viên
công ty

bộ phận

lương

địa chỉ

lá thư

thuyền trưởng

thám tử

phi công

giáo sư

giáo viên

luật sư

thư ký

trợ lý

thẩm phán

فوق لیسانس
fwq lasans

لیسانس
lasans

مدرک
mdrke

استرس
astrs

ایکس بزرگتر از وای است
aakes bzrgutr az waa ast

ایکس کوچکتر از وای است
aakes kewcheketr az waa ast

بخش
bkhsh

پرسنل
persnl

بیمه
bamh

نامه
namh

آدرس
adrs

حقوق
hqwq

خلبان
khlban

کارگاه
kearaguah

ناخدا
nakhda

وکیل
wkeal

معلم
m'elm

استاد
astad

قاضی
qada

دستیار
dstaar

منشی
mnsha

giám đốc

quản lý

đầu bếp

tài xế taxi

tài xế xe buýt

tội phạm

người mẫu

nghệ sĩ

số điện thoại

tín hiệu

ứng dụng

trò chuyện

tập tin

url

địa chỉ email

trang mạng

thư điện tử

điện thoại di động

pháp luật

nhà tù

chứng cứ

آشپز
ashpez

مدیر
mdar

رئیس
r'eas

جنايتكار
jnaatkear

راننده اتوبوس
ranndh atwbws

راننده تاکسی
ranndh takesa

شماره تلفن
shmarh tlfh

هنرمند
hnrmd

مدل
mdl

چت کردن
chet kerdh

آپ
ape

سیگنال
sagunal

آدرس ایمیل
adrs aamal

آدرس اینترنتی
adrs aantrnta

فایل
faal

موبایل
mwbaal

ایمیل
aamal

وبسایت
wbsaat

مدرک
mdrke

زندان
zndan

قانون
qanwn

tiền phạt

nhân chứng

tòa án

chữ ký

thua lỗ

lợi nhuận

khách hàng

số tiền

thẻ tín dụng

mật khẩu

máy rút tiền

bể bơi

điện

máy ảnh

đài radio

quà tặng

cái chai

cái túi

chìa khóa

búp bê

thiên thần

دادگاه
dadguah

شاهد
shahd

جریمه
jramh

سود
swd

ضرر
drr

امضا
amda

کارت اعتباری
keart a'etbara

میزان
mazan

مشتري
mshtra

استخر
astkhr

خودپرداز
khwdperdaz

رمز عبور
rmz 'ebwr

رادیو
radaw

دوربین
dwrban

برق
brq

کیسه
keash

بطری
btra

هدیه
hdah

فرشته
frshth

عروسک
'erwske

کلید
kelad

lược

kem đánh răng

bàn chải đánh răng

dầu gội

kem thoa

khăn giấy

son môi

truyền hình

rạp chiếu phim

tin tức

ghế
rạp chiếu phim

vé

màn chiếu

âm nhạc

sân khấu

khán giả

hội họa

trò đùa

bài báo

báo chí

tạp chí

مسواک
mswake

خمیر دندان
khmar dndan

شانه کردن
shanh kerdn

دستمال
dstmal

کرم
kerm

شامپو
shampew

سینما
sanma

تلویزیون
tlwazawn

رژ لب
rje lb

بلیط
blat

صندلی
sndla

اخبار
akhbar

صحنه
shnh

موسیقی
mwsaqa

پرده سینما
perdh sanma

شوخی
shwkha

نقاشی
nqasha

تماشاگران
tmashaguran

مجله
mjilh

روزنامه
rwznamh

مقاله
mqalh

quảng cáo

thiên nhiên

tro

lửa

kim cương

mặt trăng

Trái Đất

mặt trời

ngôi sao

hành tinh

vũ trụ

bờ biển
biển

hồ

rừng

sa mạc

đồi núi

đá
danh từ

con sông

thung lũng

núi

đảo

خاکستر
khakestr

طبیعت
tba'et

تبلیغات
tbloghat

ماه
mah

الماس
almas

آتش
atsh

ستاره
starh

خورشید
khwrshad

زمین
zman

ساحل
sahl

جهان
jhan

سیاره
saarh

بیابان
baaban

جنگل
jngul

دریاچه
draacheh

رودخانه
rwdkhanh

سنگ
sngu

تپه
tpeh

جزیره
jzarh

کوه
kewh

دره
drh

đại dương

biển

thời tiết

băng

tuyết

bão táp

mưa

gió

thực vật

cây

cỏ

hoa hồng

hoa

chất khí

kim loại

vàng

bạc

Bạc rẻ hơn vàng

Vàng đắt hơn bạc

ngày lễ

thành viên
người

آب و هوا
ab w hwa

دریا
draa

اقیانوس
aqaanws

طوفان
twfan

برف
brf

یخ
akh

گیاه
guaah

باد
bad

باران
baran

رز
rz

چمن
chemn

درخت
drkht

فلز
flz

گاز
guaz

گل
gul

نقره ارزان تر از طلا است
nqrh arzan tr az tla ast

نقره
nqrh

طلا
tla

عضو
'edw

تعطیلات
t'etalat

طلا گرانتر از نقره است
tla gurantr az nqrh ast

khách sạn

bờ biển
cát

khách

sinh nhật

Giáng sinh

Năm Mới

Lễ Phục sinh

chú

cô

bà nội

ông nội

bà ngoại

ông ngoại

tử vong

phần mộ

ly hôn

cô dâu

chú rể

101

105

110

مهمان
mhman

ساحل
sahl

هتل
htl

سال نو
sal nw

کریسمس
kerasms

روز تولد
rwz twld

عمه / خاله
'emh / khalh

عمو / دایی
'emw / daaa

عید پاک
'ead peake

مادربزرگ
madrbzrgu

پدربزرگ
pedrbzrgu

مادربزرگ
madrbzrgu

قبر
qbr

مرگ
mrgu

پدربزرگ
pedrbzrgu

داماد
damad

عروس
'erws

طلاق
tlaq

صد و ده
sd w dh

صد و پنچ
sd w penj

صد و یک
sd w ake

151

200

202

206

220

262

300

303

307

330

373

400

404

408

440

484

500

505

509

550

595

دویست و دو
dwast w dw

دویست
dwast

صد و پنجاه و یک
sd w penjah w ake

دویست و شصت و دو
dwast w shst w dw

دویست و بیست
dwast w bast

دویست و شش
dwast w shsh

سیصد و هفت
sasd w hft

سیصد و سه
sasd w sh

سیصد
sasd

چهارصد
cheharsd

سیصد و هفتاد و سه
sasd w hftad w sh

سیصد و سی
sasd w sa

چهارصد و چهل
cheharsd w chehl

چهارصد و هشت
cheharsd w hsht

چهارصد و چهار
cheharsd w chehar

پانصد و پنج
peansd w penj

پانصد
peansd

چهارصد و هشتاد و چهار
cheharsd w hshtad w chehar

پانصد و نود و پنج
peansd w nwd w penj

پانصد و پنجاه
peansd w penjah

پانصد و نه
peansd w nh

600

601

606

616

660

700

702

707

727

770

800

803

808

838

880

900

904

909

949

990

con hổ

ششصد و شش
shshsd w shsh

ششصد و یک
shshsd w ake

ششصد
shshsd

هفتصد
hftsd

ششصد و شصت
shshsd w shst

ششصد و شانزده
shshsd w shanzdh

هفتصد و بیست و هفت
hftsd w bast w hft

هفتصد و هفت
hftsd w hft

هفتصد و دو
hftsd w dw

هشتصد و سه
hshtsd w sh

هشتصد
hshtsd

هفتصد و هفتاد
hftsd w hftad

هشتصد و هشتاد
hshtsd w hshtad

هشتصد و سی و هشت
hshtsd w sa w hsht

هشتصد و هشت
hshtsd w hsht

نهمصد و نه
nhsd w nh

نهمصد و چهار
nhsd w chehar

نهمصد
nhsd

ببر
bbr

نهمصد و نود
nhsd w nwd

نهمصد و چهل و نه
nhsd w chehl w nh

con chuột

con chuột cống

con thỏ

con sư tử

con lừa

con voi

con chim

con gà trống choai

con chim bồ câu

con ngựa

côn trùng

con bọ

con muỗi

con ruồi

con kiến

con cá voi

con cá mập

con cá heo

con ốc sên

con ếch

thường xuyên

خرگوش
khrguwsh

موش صحرائی
mwsh shraaa

موش
mwsh

فیل
fal

الاغ
alagh

شیر
shar

کبوتر
kebwtr

خروس
khrws

پرندہ
perndh

حشرہ
hshrh

حشرہ
hshrh

غاز
ghaz

مورچہ
mwrcheh

مگس
mgus

پشہ
peshh

دلفین
dlfan

کوسہ
kewsh

نہنگ
nhngu

اغلب
aghlb

قورباغہ
qwrbaghh

حلزون
hlzwn

ngay lập tức

đột ngột

mặc dù

thể dục dụng cụ

quần vợt

chạy
đanh từ

đạp xe

đánh golf

trượt băng

bóng đá

bóng rổ

bơi lội

lặn

đi bộ đường dài

Vương quốc Anh

Tây Ban Nha

Thụy sĩ

Ý

Pháp

Đức

Thái Lan

اگرچه
agurcheh

ناگهان
naguhan

بلافاصله
blafaslh

دو
dw

تنیس
tnas

ژیمناستیک
jeamnastake

اسکیت روی یخ
askeat rwa akh

گلف
gulf

دوچرخه سواری
dwcherkhhsware

شنا
shna

بسکتبال
bsketbal

فوتبال
fwtbal

بریتانیا
bratanaa

پیاده گردی
peaadhgurda

غواصی
ghwasa

ایتالیا
aatalaa

سوئیس
sw'eas

اسپانیا
aspeanaa

تایلند
taalnd

آلمان
alman

فرانسه
fransh

Singapore

Nga

Nhật Bản

Israel

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Mexico

Canada

Chile

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nigeria

Ma Rốc

Libya

Kenya

Algeria

Ai Cập

New Zealand

Úc

ژاپن
jeapen

روسیه
rwsah

سنگاپور
sngwapewr

چین
chean

هند
hnd

اسرائیل
asra'eal

کانادا
keanada

مکزیک
mkezake

ایالات متحده آمریکا
aaalat mthdh amrakea

آرژانتین
arjeantan

برزیل
brzal

شیلی
shala

مراکش
mrakesh

نیجریه
najrah

آفریقای جنوبی
afraqaa jnwba

الجزایر
aljzaar

کنیا
kenaa

لیبی
laba

استرالیا
astralaa

نیوزیلند
nawzalnd

مصر
msr

Châu Phi

Châu Âu

Châu Á

Châu Mỹ

mười lăm phút

nửa tiếng

bốn mươi lăm phút

1:00

2:05

3:10

4:15

5:20

6:25

7:30

8:35

9:40

10:45

11:50

12:55

một giờ sáng

hai giờ chiều

آسیا
asaa

اروپا
arwpea

آفریقا
afraqa

نیم ساعت
nam sa'et

ربع ساعت
rb'e sa'et

آمریکا
amrakea

دو و پنج دقیقه
dw w penj dqaqh

ساعت یک
sa'et ake

سه ربع ساعت
sh rb'e sa'et

پنج و بیست دقیقه
penj w bast dqaqh

چهار و ربع
chehar w rb'e

سه و ده دقیقه
sh w dh dqaqh

هشت و سی و پنج دقیقه
hsht w sa w penj dqaqh

هفت و نیم
hft w nam

شش و بیست و پنج دقیقه
shsh w bast w penj dqaqh

ده دقیقه به دوازده
dh dqaqh bh dwazdh

یک ربع به یازده
ake rb'e bh aazdh

بیست دقیقه به ده
bast dqaqh bh dh

ساعت دو بعد از ظهر
sa'et dw b'ed az zhr

ساعت یک صبح
sa'et ake sbh

پنج دقیقه به یک
penj dqaqh bh ake

tuần trước

tuần này

tuần sau

năm ngoái

năm nay

năm sau

tháng trước

tháng này

tháng sau

2014-01-01

2003-02-25

1988-04-12

1899-10-13

1907-09-30

2000-12-12

trán

nếp nhăn

cằm

má
cơ thể

râu

lông mi

هفته بعد
hfth b'ed

این هفته
aan hfth

هفته گذشته
hfth gudshth

سال بعد
sal b'ed

امسال
amsal

سال گذشته
sal gudshth

ماه آینده
mah aandh

این ماه
aan mah

ماه گذشته
mah gudshth

دوازده آوریل هزار و نهصد
و هشتاد و هشت
dwazdh awral hzar w nhsd w hshtad
w hsht

بیست و پنج فوریه سال دو
هزار و سه
bast w penche fwrah sal dw hzar w
sh

روز یک ژانویه دو هزار و
چهارده
rwz ake jeanwah dw hzar w
chehardh

دوازده دسامبر سال دو هزار
dwazdh dsambr sal dw hzar

سی ام سپتامبر هزار و
نهصد و هفت
sa am spetambr hzar w nhsd w hft

سیزده اکتبر هزار و هشتصد
و نود و نه
sazdh aketbr hzar w hshtsd w nwd w
nh

چانه
cheanh

چروک
cherwke

پیشانی
peashana

مژه
mjeh

ریش
rash

گونه
guwnh

lông mày

eo

gáy

lồng ngực

ngón cái

ngón tay út

ngón tay đeo nhẫn

ngón tay giữa

ngón tay trỏ

cổ tay

móng tay

gót chân

xương sống

cơ bắp

xương
cơ thể

bộ xương

xương sườn

đốt sống

bàn quang

tĩnh mạch

động mạch

پس گردن
pes gurdn

دور کمر
dwr kemr

آبرو
abrww

انگشت کوچک
angusht kewcheke

شست
shst

سینه
sanh

انگشت اشاره
angusht asharh

انگشت میانی
angusht maana

انگشت حلقه
angusht hlqh

پاشنه پا
peashnh pea

ناخن
nakhn

مچ
mche

استخوان
astkhwan

ماهچه
mahacheh

ستون فقرات
stwn fqrat

مهره
mhrh

دنده
dndh

اسکلت
askelt

سرخرگ
srkhrgh

رگ
rgu

مثانه
mthanh

âm đạo

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

mộng nước

cay

mặn

sống
tính từ

lược

nhút nhát

tham lam

ngghiêm khắc

điếc

آلت تناسلی مرد
alt tnasla mrd

اسپریم
asperm

واژن
wajen

تند
tnd

آبدار
abdar

بیضه
badh

آبپز
abpez

خام
kham

شور
shwr

سخت گیر
skhtguar

حریص
hras

خجالتی
khjalta

کر
ker